

Lục Tỉnh Tân Văn

聞 新 省 大

GIÁ BÁN

TRONG ĐỊA PHẬN BỐNG DƯƠNG

Một năm. 6 \$ 00

Sáu tháng. 3 50

Ba tháng. 2 00

Mỗi số. 0 06

Bồi chỗ &. 0 \$ 20

* BỘI PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA

Một năm. 20fr 00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỦ NHỰT

Số: 14

NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 06

10 Avril 1919

10 tháng ba annam

Năm Kỷ-vi

DIRECTION ET ADMINISTRATION:
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1650

Le décompte des lignes est calé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỘ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gởi cho một cái bến để giá phân minh.

PHÁP-QUỐC NIỆM ÂN

(La reconnaissance Française)

Từ một tháng nay, nghe cùng thành-phố, hoặc chốn đông người, vầy bắn tóu húng, hoặc noi ba bảy, hội đàm trong lúc thảnh thoι, hoặc là khách qua đàng, đối luận việc chiến-binhh phản hồi cố-địa. Cho đến trong các báo cũng có một hai hiệu lo lắng cho phận người đã trải mặt phơi gan, lâm đèn nợ nước. Vẫn biết Pháp trao đã có định ra một thứ mè-đai gọi là Pháp-quốc niệm ân, đề mà phong tặng người có công; Chánh-phủ Đông-Dương đã định khai phá đất rìng, vỗ ruộng để cấp cho chiến-binhh về xú; song cùng nghĩ ra, đó chẳng phải là đều tể cấp chiến-binhh cho kịp, vì, khi ra đi, chiến-binhh phế hết công ăn việc làm, nay trở về còn nợ ngợ lấy chi đắp đòi, há ngồi mà chờ cho Chánh-phủ cấp ruộng đất cho sao? Bởi vậy quan Thân-sĩ Outrey, là Đại-hiệu Nam-kỳ, có nài xin quan Thuộc-địa Thượng-thơ hai đều, một là chuẩn cho chiến-binhh Đông-Dương một số tiền trợ cấp như binh Pháp vậy; hai là rộng phép nhập tịch Langsa cho Annam vào, chờ có ngăn-trở, bô-buộc, như lúc trước. Quan Thuộc-địa Thượng-thơ hứa để cho ngài trù nghĩ rồi sẽ. Chưa biết chừng nào ngài trù nghĩ mới xong, và chưa biết khi trù nghĩ xong, ngài sẽ phản định đi gi, chờ bảy giờ đây, hẳng thấy, chiến-binhh Đông-Dương trở về lung túi vắng hoe, bè sanh-nhai chưa có. Tưởng chắc không có đủ mà độ-nhứt.

Về sự nhập tịch Langsa, số qua rồi bồn-báo đã có sơ luận, bảy giờ đây tè xin thô kịch đòi lời, về phận chiến-binhh mấy năm chịu năm sương gối vát. Trước hết, qui-quan phải xét rằng trong chốn binh đao, đèn, đồ, tráng, vàng như một. Hè đặt ra quân lính, chốn thát hả từ, ai cũng đột pháo xông tên, ai cũng tiều đồ máu phơi xương, tiêu-trú cuồn khấu. Ai chẳng nắm sương ăn tuyết, ai lại không đội nguyệt mang sao; ai cũng xa vợ lia con, bức thảm ra đèn nợ nước. Vậy thi quân như quân, lính như lính, nào có ai nhẹ hơn mà ai lại nặng hơn, cực đồng, khô đồng, tung quân lính cung đồng, lý nào thường lại phân chia khác bực. Đường ấy tiếng me cả-con chung ngày trước mới bò đi đâu?

Nhắc lại khi ra đi, kẻ quăng cày, người ném cuốc, bỏ công ăn, dẹp

việc làm; bức đao phu thê, lắp tinh máu thịt; để cho vợ con liu-chiu lit-chít, cõi bùa sớm không bùa tối, đói no cũng mặc biết đau, nay trở về cuốc mêt cáng, cày gãy răng, công việc làm ăn không có. Vợ con nghèo đói, lấy chi giúp đỡ cho chồng; chồng chira biết làm chi, lấy đâu mà đắp đòi. Phải ở không mà đợi cho tới có công ăn việc làm, tiền bạc đâu tiêu dùng? Pháp-quốc soi thấu như vậy, không lẽ để cho quân lính đã vi nước liều minh, an giặc rồi, còn phải chịu những điều cay đắng, mới chuẩn mêt ngàn triệu để mà tể cấp cho chiến-binhh, mỗi người 250 quan đặng mà cấp đổi cho qua ngày tháng.

Hay, là bay, dầu cho ai nghe đến cũng phải phục Pháp-quốc là một nước văn-minh, đức án chói rõ, nếu Pháp-quốc định cho chung, bất luận dân nước nào, miễn có vì Pháp-quốc, ra giữa chốn chiến-trường, liều tuồng giọt máu. Chẳng dè không phải vậy, tiền chuẩn ấy là chuẩn mà tể cấp cho quân lính Langsa, chiến-binhh Annam không được hưởng. Tại sao vậy? Linh Annam chẳng có đột pháo xông tên, vào sanh ra từ như linh Langsa vậy sao? Linh Annam chẳng phải là chiến-binhh đã đấu cát với Pháp-binhh mà tiêu trừ Đức-tắc sao? Linh Annam chẳng có phơi xương trắng trong các mặt trận sao? Linh Annam không có người cục tay, tháp chon, bẽ hảm, mù mắt về đây sao? Linh Annam về đây đã có phần sở chi đắp đòi ngày tháng chưa? Chưa, thật là chưa, cũng còn nợ ở không mà ăn như binh Pháp trù hồi đó vậy. Vậy mà sao không tể cấp cho chiến-binhh Annam? Nếu nói số tiền ấy là tiền Pháp-quốc chuẩn riêng cho quân-sĩ Langsa, còn chiến-binhh Annam về đây mới sao? Ít nữa troà cho Đông-Dương phải có một số tiền nào khác chuẩn cấp cho binh Annam mới là công cho chó. Lý nào làm ngơ, đợi cho Thân-sĩ Đại-hiệu Outrey nài xin, rồi lại nói để trù nghĩ coi rồi sẽ. Chừng nào? Chừng nào mới có tiền tể cấp cho chiến-binhh Annam? Bảy giờ đây chiến-binhh Annam mới lấy chi đắp đòi cho qua ngày tháng?

Áy là chô M. Albert Sarraut phải sớm nghiên cứu, tạm chuẩn một số tiền nào cấp cho quân lính ăn cầm chừng mà đợi lệnh Chánh-quốc, chờ, nếu để vậy ngồi chờ, thì chưa biết ngày nào mới có; chẳng e chiến binh Annam tung cùng đi chăng?

Áy là chô M. Albert Sarraut phải sớm nghiên cứu, tạm chuẩn một số tiền nào cấp cho quân lính ăn cầm chừng mà đợi lệnh Chánh-quốc, chờ, nếu để vậy ngồi chờ, thì chưa biết ngày nào mới có; chẳng e chiến binh Annam tung cùng đi chăng?

Đó là nói về những quân lính còn tráng kiện, còn những người vi khói lửa mà phải tật binh, về đây có người đui mắt, điếc tai, cụt chân, cụt tay, hoặc là bệnh hoạn đếnỗi không làm chi được, chẳng hay Nhà-nước đã có lo lắng cho những kẻ ấy chưa? Chắc là chưa! Trong bọn ấy có người không chô dựa nương, vô phang thê chỉ; người có công như vậy, ra khốn khó như vậy, mà Nhà-nước chẳng vĩ tới, thì còn kẽ chi? Phải biết những người rủi ấy, ngày nay đây, ngồi một chõ mà trông on Nhà-nước; có cần chi mè-đai niệm-ân, ruộng nương chau-cấp, tiệc rượu khao binh, đòn ca mừng tiếp; đều cần nhứt hest là cần cho có nhà Ở, có tiền chau-cấp dùng trải qua ngày tháng cho cùng, nếu Nhà-nước mà chẳng lo lắng cho kẻ có công rủi phận, thì ra lẽ hữu thỉ vô chung, để cho lòng người thán oán.

Áy vậy ngoài việc cho nhập-tịch Langsa, cho ruộng đất làm ăn, cho mè-đai công trận và chuẩn cấp tiền bạc cho chiến-binhh mới về, xin Chánh-phủ hãy doái lại những chiến-sĩ tật binh ngồi chờ kia, lập riêng một Dưỡng-đường để nuôi và chau-cấp một phần tiền ăp cho đến ngày ta thế. Như vậy mới gọi thường phạt phân minh đức án chói rạng.

Xong phần chiến-binhh may mắn, còn đang trông thấy cố-quốc, còn đang về phụ mẫu chi bang, con gặp cha, vợ gặp chồng, hõi lúc, kẻ dựa cửa, người ngồi mông, đợi đợi chờ chờ năm mươi mấy tháng, dầu rằng mang tật về nhà cũng toại, tôi xin nhắc tới hồn nghĩa-sĩ vĩ quốc vong-xu, xương còn gởi, lớp nơi chiến-địa, lớp nơi thủy-triều, tủi bấy không dậy dặng mà kết đoàn với bạn đồng-bang hồi cõi. Nghĩ coi đáng tủi cho phận nghĩa-sĩ chẳng may ấy là bao nhiêu? Đì thi có đi, về chẳng thấy về. Nghĩ coi buồn cho phận vợ con của nghĩa-sĩ chẳng may bao nả? Khi chiến-binhh về, cùng nhau vầy tiệc khao binh, thấy dù hết mà chẳng thấy chưởng minh, đau đớn biết bao kẻ xiết. Chẳng những đau đớn cho vợ con còn sống đó thôi, mà cũng đau đớn cho linh hồn nghĩa-sĩ gởi xương nơi chiến-địa, cũng vì nghĩ tủi cho phận minh vị Pháp-quốc vong-xu, chưa đăng mây ngày mà công cảng không ai vĩ tới. Nhà-nước xét công người sống mà khao thường, không tưởng tới công người chết, thật cũng khá tiếc.

Chờ chi, đang cơn chiến-binhh hồi cõi, mỗi kỳ đều mở tiệc khao binh, Nhà-nước dạy bày rượu thịt nhan đèn, tết hồn nghĩa-sĩ. Tết rồi xum lại ăn uống cũng chẳng muộn. Chút lẽ gọi là, chẳng tổn kém chi thêm, mà

nghĩa-sĩ noi chin suối ngầm cười, thê tử chốn dương trần thỏa dã.

Áy là đều chẳng nên bỏ qua, xin tố cho Thượng-quan xét lấy.

L. H. MUU.

Âu-châu diễn báo

(Havas)

Hội Giảng-hòa

(Conférence de la Paix)

Thường bồi

Cơ-mật-viện Pháp-quốc thương-nghi về Hội Giảng-hòa, quyết định xin buộc Đức-tắc phải thường bồi sò hại và xin nghiêm xử những kẻ chủ-mưu gây nên vũng-máu van hồn, đồng xuong Vô định.

Chiêm tả-giang Rhin

Binh Bỉ-lợi-Thời (Belgique) và Pháp-quốc (France) nhất định chiêm lây tả-giang Rhin đèn bao giờ Đức-quốc thường bồi xong sẽ giao-lại.

Thường vân-trinh

Đức Albert 1er là vua Bỉ-lợi-thời ngồi máy bay qua thành Paris.

Ngài đã hội đàm cùng Đức Giám-quốc Poincaré và Thủ-tướng Clémenceau.

Giặc Âu-châu

(La Guerre d'Europe)

Bỉ-lợi-thời (Belgique)

Về sự Bỉ-lợi-thời hao tồn quân sĩ chưa có quan báo, song nhầm chừng thi phỏng định cũng được, vì, hằng biết, binh Bỉ-lợi-thời có 6 toán, mà lúc Đức-tắc xâm lăng bờ cõi và trong mấy trận chung quanh thành Ypres, bị tử trận nhiều lắm. Chừng hạ trại tại Yser, còn lại có bốn muôn.

Phóng chô, Bỉ-lợi-thời hao binh tới:

Tử trận. 50.000

Bị thương. 120.000

Bị cầm và biệt tích. 35.000

Cộng. 205.000

Nga-la-tur (Russia)

Chưa tính chắc Nga-la-tur bao hết bao nhiêu binh, nhưng mà biết nội trong năm đầu, nghĩa là 1914-1915, lúc Nga-la-quốc bị nội công ngoại kích, để cho binh noi trận thiếu súng ống thuốc đạn và lương thực, thì binh Nga hao trọn ba triệu, tám trăm ngàn quân (3.800.000). Kê luôn mấy năm sau, Nga-quốc hao:

Tử trận. 2.000.000

Bị thương. 5.000.000

Bị cầm. 2.000.000

Cộng. 9.000.000

Sa-bi-quốc (Serbie)

Binh Sa-bi-quốc cũng chưa biết chắc hao hết bao nhiêu, mà thể nhầm cũng khó mà biết đặng, vì lúc

giáp trận **Albanie**, binh Serbes chết vô số, lại còn thêm những binh bị sanh cầm bị bắt thù hạ sát và đê dối mà chết cũng rất nhiều.

Số dân Sa-bi-quốc có một triệu, mà số binh chết tới... 300.000.

Huê-kỳ (Etats-Unis)

Binh Huê-kỳ, tính lại, sang Âu-châu tiếp chiến có 19 tháng mà thôi, mà nhứt là từ tháng Juin 1918 sắp tới, mới là quyết chiến. Huê-kỳ hao:

Tử trận	53.169
Bị thương	129.625
Bị cầm và biệt tích	3.323
Cộng	186.117

La-mã-ni (Roumanie)

La-mã-ni hiệp chiến chẳng qua một năm rưỡi, nhưng bởi lúc mùa thu năm 1917, binh La-mã-ni hao nhiêu lắm, nên số.

Tử trận	150.000
Bị thương	300.000
Bị cầm và biệt tích	150.000
Cộng	600.000

Hi-lạp (Grèce)

So trong chư-quốc liên-hiệp, nước nào cũng hao tổn quân-sĩ rất nhiều, duy có Hi-lạp rất ít, cũng vì lúc ban sơ, nước Hi-lạp ngã theo Đức-tặc, nhưng bởi trong định-thần, có nhiều vị trung cang ái-quốc, không khääng, ra chiêu binh mãi mã làm riêng một đạo binh theo Liên-hiệp mà đánh giáp, cho nên số binh hao không bao nhiêu:

Tử trận	25.000
Bị thương	60.000
Bị cầm và biệt tích	15.000
Cộng	100.000

GANH GỒ

(De la jalouse)

Chẳng hiểu cái lòng người sao mà tự nhiên sanh ra ganh gố? Ai day, ai biếu, bắt chước theo ai, mà trong loài người thường thường có vậy? Lớn thì ganh với lớn, nhỏ thì ganh với nhỏ, đàn ông ganh với đàn ông, đàn bà ganh với đàn bà, hạng nào đều ganh theo hạng này, trong mười người e có vậy hết chín người rồi.

Cái lẽ ấy thật như vậy chẳng sai; xét kỹ, bởi tại cái lòng nhỏ mọn mà ra, tưởng khi ai cũng đều biết; song hình như tập tành đã quen, không thể nào đòi được.

Tuy nói riêng ra thì mỗi một người, nhưng hiếp lại hi thành một xã hội, một dân-tộc, cũng là quan hệ lầm. Làm quan mà ganh gố, ấy là quan có thói nịnh dưa, có lòng tham lam muốn phần ích kỷ; làm dân mà ganh gố, ấy là dân chẳng hòa thuận với nhau, đem lòng thù khích, biết gì là nghĩa đồng-bào; kẻ đi buôn, người làm ruộng mà ganh gố nhau, thi không bao giờ hùn hiếp làm nên sự đoàn thê được, bọn đồng học, đồng sự với nhau mà đã có lòng ganh gố, thi sanh ra những lời đèm siêm, những việc oán thù. Nếu thông quốc từ trên chí dưới, chất chứa những hạng người như vậy, lấy đâu mà nói rằng tranh cạnh, rằng tân bô, rằng khai hóa, rằng văn-minh.

Bởi vậy các nước văn-minh tuy là học-thuật công nghệ nhiều bề, song thường chủ ý trọng về phần nhon-cách; thí dụ mỗi một sự gì, hoặc một hội nào, như là cử một ông Đại-biểu, chọn một vị Tổng tài, khi công cử rồi thi thật là người xứng đáng, những người ấy mà đã đởm đương việc gì, tất nhiên không ai ganh gố, mà người ấy cũng chẳng có lòng nhỏ mọn mà

ganh gố với ai. Toàn quốc ai này đều noi dấu mà bắt chước theo thì thành ra một xã hội hoàn toàn nhon cách cả.

Người Annam ta thiên tư cũng tốt, trí hóa cũng nhiều, những cách khôn khéo bên Âu-châu phát đạt, thì người Annam học theo cũng được ít nhiều, Duy còn một điều đáng chê là phần nhiều người không nhon cách; hay cưu lòng nhỏ mọn, bất kỳ ai có tài hay, hoặc làm nên được sự nghiệp gì, thấy vậy đã sanh lòng ố nhon thẳng kỵ, cố làm cho tôi bại đi, làm cho hù mất đi mới phỉ chí cho, không thì đâm phả đâm thọc với một tay có thể lực nào đó; vậy mà khiến ai trời lên được. Chẳng trách gi, triêm nhiệm hóa văn-minh đã sáu chục năm dư, mà chẳng thấy cử động nén một việc gì cho ra xuất sắc; ganh gố nhau, thù oán nhau, mưu hại nhau đó thôi, luồn mang tiếng người tha bang dị-nghi.

Huyêt khí

(Drame sanglant)

Về vụ huyết khí, tệ-báo thuật trong số trước, tên coi máy xe-hơi đó là Pham-văn-Lang, còn tên đầu-bép đó là Lê-văn-Thu.

Nguyên tích như vầy:

Thu với Lang đều là tớ một nhà tôi một chủ. Ở với một vị Trạng-sư nhà ở đàng Blansubé, gần giếng nước. Bấy lâu, cả hai đều đặng chủ yêu dụng; Trữ lúc sau này đây, Thu mê cờ bạc, bè trê công ăn việc làm, ghe phen bị chủ quở trách. Còn Lang thì cứ giữ mục thường, thật thà siêng năng, trước sao sau vây, nên đặng chủ tin cậy yêu mến hơn nữa. Lang xin đều chi cũng được; chủ cho Lang mượn tối năm trăm đồng. Thu thấy vậy cũng bắt chước hỏi mượn chủ một số bạc, chủ không cho mà rằng: « Ta không hẹp chi với mi, song giúp tiền cho mi thua cờ bạc gãm chẳng ích gì mà giúp. »

Hỏi không được lại bị chủ quở trách minh cờ bạc, Thu nghĩ cho Lang kẻ vạch, bèn kết oán cừu hờn. Bởi vậy đã mấy phen hai đặng rầy lộn với nhau cũng dữ, song ai cũng tưởng cho giận rầy rà với nhau chút đỉnh rồi thôi, không dè ra đến đỗi.

Bưa 3 Avril, lối mười giờ trôi ban mai, khi cầm xe cho chủ đi trở về, cất xe và dọn dẹp rồi. Phạm-văn-Lang mới bước chòn ra cửa. Không dè Thu cố thù cắp dao theo sau lưng. Khi Lang vừa khỏi cửa, tới lộ, thính linh bị chém một dao trên óc, huyết lưu mang địa. Xây lại mới hay Thu chém mình, Lang bèn ôm đầu chạy và la chết. Thu xách dao rược theo. Vì máu chảy như xối, Lang chạy chưa bao xa đã té xiết. Thủ xóc lại bầm tên Lang và dám thêm một dao thấu xương sống. Thủ vừa lật Lang lại và súra ra tay mồ hụng, linh tuẫn thành chạy tới bắt. Té nhiên, lúc Thu đang say máu, muốn bắt chẳng phải dễ, chẳng khác nào vi bắt hùm ngày; bắt Thu về hỏi tra, Thu khai ngay tự sự.

Thu bộ tịch vạm-vỡ, song mặt mày chẳng phải bạo tàn, gốc người Tây-ninh, trước có ố với ông L. Helgoua'ch. Dao của Thu dùng mà chém Lang đó là dao nhà bếp, lưỡi rộng năm phân, mài sáng dỏi. Từ nhiên, cầm dao như vậy mà chém, thì vit tích chẳng bao giờ mà nhẹ. Lang vào nhà thương đến khuynh mới chết.

THÔNG BÁO

(Information)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước 41.80
Giá lúa, tạ 68 kil. chờ tới nhà máy Chợ Lớn (bao trả lại) : 8325 tới 8335.

Saigon

Cứ mừng cũ hoài

Đã lâm phen bồn-báo đã dem tiếng phản-nản của bá-tánh về sự bị cướp giật nơi đàng Saigon-Cholon trong lúe ban đêm, nhứt là chỗ ngã tư đê xuống Chợ-quán.

Sở Mật-thám đã ra sức bắt đưa gian nhiều lần, ngõ đã dứt, chẳng dè hết lớp này tới lớp nọ, còn hoài. Mới đây, cách ít đêm nay, một người ngồi xe kéo ở Cholon về Saigon, cũng tại ngã tư ấy bị một tốp gian nhon ra chặn. Lột hết của người ngồi xe, rồi lụt lung tên kéo xe, lấy sạch. Chẳng dám trả bô, là vì gian nhon đã đồng lại có cảm khái giải, nên thả cam mát của cho khoilụy đến thân. Gian nhon lấy của rồi, mới lần tới bót mà cáo báo. Vô ịch; gian nhon đã bướm hết, bót sai lính đi không, về rồi.

Thầy đội Báo có tài bắt gian nhon đã mấy phen, sao không ra sức trừ dùm cho tiết lũ?

Còn mùa nắng, lật đặt gi

Nguyễn-thị-Thảo ở đàng Legrand de La Liraye số 72, thura chú thơ ở đàng Chasseloup-Laubat, ngang nhà-sanh, lanh-công việc cất nhà cho mình giá 172 đồng, làm mồi nứa chưng mà bỗ. Cỏ kêu hỏi tôi thi nói: « Trời chưa mưa, cần gì lật đặt! »

Bởi việc tiền bạc mướn lanh với nhau về việc hộ, bót không biết sao mà phân xử, nên dạy Nguyễn-thị-Thảo tới tòa.

Giận cùng làm tung

Có kẻ giận cùng cho đến đỗi không biết sao cho đã hờn, làm tung roi thơ cáo rằng Quan quan Trảng-bàng tư lính cho chơi cờ bạc.

Linh trên sai trình-thám ơi ơi, chẳng thấy chi khác hơn thường, trong quận không một sòng cờ bạc.

Mấy chú hay roi thơ coi lấy làm gương, giận người ta giỏi làm chi thi làm mà rủa hờn đừng lấp lùng roi thơ làm theo thời Giả-mang có ngày tự chiêu kỳ họa.

Khao binh

Chiều thứ bảy 5 avril tại nhà M. Lê-phát-Tân có bày tiệc khao binh dãi những lính sang Tây trở về trong mấy chuyến tàu sau hết. Cũng có đòn ca xướng hát như chuyen trước vậy, và cũng là M. Phú-Toàn lãnh dãi, chắc quân sĩ dặng vui lòng.

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Đáp họa Mlle Kim-Châu nguyên văn
Quê-mùa quen thú chúc thân nương,
Vì vậy xa xuôi ấy lê thuong.
Theo thế thi em tua tử tế,
Nhờ trời phận chị cũng an khương.
Huệ lang cảm nỗi chua chung cùa!
Cá nước khôn vui hiệp một trường!!
Ngân đậm đòn tin nhân nhẫn nhủ,
Nghĩ đều tạo hiệp luồng buồn thương.

Tước-nguyên, Lâm-NGŨ-NƯƠNG.

Đáp họa Thành-Úc nguyên văn
Nghĩ mà riêng xót phận đời tôi,
Hàn mặc theo đồi mảng cút cui.
Thành thị dê ai tro mắt chán,
Điền viên mảng đó bước chân lui.
Non sông vẫn ngại thân chia định,
Hồ hải vi quen thú đã ròi.
Hai chữ đoàn viên còn lở dở.
Lá gan đẽ sụt tấm son sùi.

L. Lợi và T. Đức.

Hoa, Nguyệt triều hí
Nguyệt soi, Hoa nở sắc xinh a,
Hoa, Nguyệt cùng nhau lấm mặng mà!!!
Dưới Nguyệt, Hoa đom, Hoa chum chím,
Trên Hoa, Nguyệt rạng, Nguyệt cà rà.
Dòng Hoa ỷ lịch, hay chào Nguyệt,
Giống Nguyệt da tinh, cù ghẹo Hoa.
Hoa, Nguyệt đua chen màu chòn chở,
Vi Hoa mà Nguyệt phải dần dà!!!

THẤT MỘNG TIỀN.

Tặng Hoa, Nguyệt
Hoa là quốc sắc, Nguyệt là ngà,
Nguyệt thấy Hoa thơm, Nguyệt chói loa!!!
Hoa biết Nguyệt tròn, Hoa hòn hở,
Nguyệt nhìn Hoa nở, Nguyệt lân la.
Thiều xuân hồng ngà, Hoa cùng Nguyệt,
Đêm tối sương dầm, Nguyệt với Hoa.
Đất có Hoa thơm, trời có Nguyệt,
Nguyệt-hoa, Hoa-nguyệt, mắt tinh ta!!!

T. M. T. XUÂN-HOA, Longxuyên.

Đông-dương Báo-tín

(A travers l'Indochine)

Đức Hoàng Purachatra

Đức Hoàng Xiêm Purachatra cùng quan Độc-lý thành-phố Haiphong dạo xem dài Khâm-thiên-Giám tại Phù-liêng. Coi ý Đức Hoàng rất toại.

Bữa thứ bảy-ngày thừa bộ dạo xem thành-phố Haiphong và có dự cuộc đánh trái-lăng.

Chiếc tàu Pencinud di rước ngài đã đến đậu tại Hội-hào, nay đã tới Haiphong.

Tự vận

Tên thơ đồng già ở đàng hàng Đông phiên việc tư chí mà cảm dao cất họng. May có người nhà thầy giục dạo, nên khòi chèt, song cũng đức sâu sầu phài chờ vò nhà thương rít thuốc.



Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu HONGROISES, thi chúng ông bỏ không hút điếu-binhh nữa!

TỨ ĐẲNG BỘI-TỊNH

(Officier de la Légion d'honneur)

Vì chiếu chỉ ngày 31 Mars 1919 : Ông Paul Nguyễn-tần-Sử Độc-phū-Sứ ngời tỉnh Chợ-lớn đặng thăng thọ Tứ-dẳng bửu-tinh.

Bản-quán kinh mừng quan Độc-phū-Sứ vinh thăng và chúc cho ngài phước như đồng hải.

NHAN ĐÀM

(Propos oisif)

Đọc sách mà buồn cười

Xin hỏi mấy ông nho-giá

Đọc sú nhà Hán thấy khen ông Bác-công-tưởng mạo phi thường, long nhap, long chuẩn, thật là đáng vị đê-vương ; Long nhau nghĩa là mặt con rồng, thì tôi vẫn chưa hề thấy con rồng ra thế nào, nên không biêt mặt. Còn long chuẩn nghĩa là mũi cao, thì tôi thường thấy người Tày trầm ngàn người nào lại mũi không cao, chẳng là đê-vương khi tượng hết thay sao ?

Còn trong sách Ma-y thân tưởng lại nói rằng : Túc hả da mao thị trượng phu. Nghĩa là chun ai nhiều lông thì là người trượng-phu cả. Hôm nọ thấy một thằng Chà bán bánh rango, mình vẫn chẵn không khuất, bày hai cái chun ra, ôi cha cha, lông den si, từ dưới cổ chun mà den lên tới trái vè, nào thay có làm tài tướng gì đâu, cứ đi dọc đường, rao báu rango, ngày nào cũng như ngày này ? Xin các ông nho-gia giải thử. Hi, hi, hi !

CÀ-RÓN.

TIÊU THUYẾT

(Petite causerie)

Xe bắt mèo

« Mòng-huê-Lâu, nghe đón nội trong năm nay, vì cơn khói lửa đã tan, các nghị-viện đều tuyens cù phái-viên lại phai chăng ?

— Phai, song ngày tháng chưa định ; mà cò-giao hoi đèn làm chi, ích gi đèn ai phòng hỏ.

— Sao không có ích ; phái-viên hoặc là hội-dong, dầu quan-hat hay là thành-phô, đều là người thay mặt vục lợi cho ta giữa hội, sao rằng không có ích ?

— Được như lời cò-giao nói đó thì có ích cho ta chứ sao không, ngặt có nhiều cù dặng cù rỗi mang lo danh 'gi' cho

No 48) FEUILLETON DU 10 AVRIL 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê
(Ngoại-Sứ)

HỘI THÚ HAI (tiếp theo)

Còn như Phùng-kim-Huê nói rằng Tâm-Giệp dù về ngời dạy học trò, rồi xuôi việc ơng chưởng bướm chán. Đầu ấy thật rất oan, Tâm-Giệp thấy Kim-Huê tài sắc hoa-hai, thương, muối dem về người dạy học trò, tránh cho khỏi tay di-ghê chờ chẳng có ý nào khác. Chừng về gần tới Chợ-lớn chặng may Phùng-kim-Huê cảm mao thương hang mê mang bất tỉnh, Tâm-Giệp dem Kim-Huê về nhà, nhưng bởi bị dảng dài mồi-mết, nên mới đưa thuốc cây con Sáu Mười-Hai và đoàn em xúm coi săn sóc dùm nàng, chờ Tâm-Giệp nào cho hit thuốc mè. Tâm-Giệp nào đưa thuốc già cho con Sáu Mười-Hai cứu tính. Lời nói ấy thật vô cù. Tâm-Giệp về nhà tư nghỉ, con Sáu Mười-Hai ép Kim-Huê, Tâm-Giệp nào hay biết chi đâu, chừng Phùng-kim-Huê trốn đi. Tâm-Giệp cũng không rõ đặng. Một điều lạ hơn hết là nói Phùng-kim-Huê bị ép uống đầy đoa, chừng gấp tinh-nhơn là Triệu-bát-Lượng có sao Triệu-bát-Lượng muốn cứu nàng ra khỏi cửa hắc-ám, lại chảng tới quan mà cáo nài, để mà kiêm chước thừa cơ lén bước ? Và lại Triệu-bát-Lượng là người làm việc có sức học vấn, chảng phải như què đốt dãnh ; Nếu Triệu-bát-Lượng chảng cáo

mình, vào hội ngồi làm bình-phuong, thê chàng hờ môi nhít mép. Mà phần đó là phần nhiêu đà cò-giao à !

— Bộ Mộng-Huynh hờn mà nói cho bò ghét sao chớ. Thượng-Nghị-Viện với Quan-hat Hội-Nghị thật tôi chưa rõ đi gì, chí ứ Hội-Nghị thành-phô, tôi thấy nhiêu ông cũng hét lòng lo lắng cho ta lắm chớ.

— Lo lắng cho ta chi đó cò-giao ? Tôi thấy dân Xóm-Chieu không có một miêng nước mà uông, mỗi bùa phải đổi nước thuyền, mày mươi năm rồi các ông nào biết tới.

— Lo việc này tới việc nọ, chờ muôn xong hết một lần sao đặng. Vậy chờ Mộng-Huynh không có đọc lời nghị của quan Độc-Lý thành-phô mới ban hành về tự-chuyển xa đó hay sao ?

— Có chớ, mà cò-giao hoi làm gì ?

— Nếu Mộng-Huynh có đọc thi thấy Nghị-viện thành-phô lo lắng cho ta nhiêu lầm. Bởi xe hơi thường hay cảng người ta, nên các ông mới nghị buộc gắt như vậy.

— Ủ, buộc gắt vậy mà còn cảng người ta hay hét ! Tôi thấy lời nghị mất lời nghị, xe hơi mất xe hơi, lời nghị đó với xe hơi kia, hai thứ không ăn chịu.

— Ủa, lời nghị buộc xe hơi, có sao lại không ăn chịu ?

— Vậy chờ cò-giao không thấy sao ? Xe hơi cũng cứ việc chạy như chim bay, dầu rằng chòn đóng người và cảng cứ việc dùng đèn chóa mắt. Nào thay phạt ta chi đâu ?

— Sao lại không, tại chưa gặp hoi đó chớ ! Vậy Mộng-Huynh không thấy lời nghị bắt chó nghiêm phạt hế nào sao ?

— Thay chờ ! chó nhỏ cũng bắt, chó già cũng bắt, muôn lãoh một bùa trả mọi đồng hai ; chó không khóc, cũng phạt, chó có khớp ra tảng cũng phạt, mỗi một lần bòn cát.

— Dường ầy chàng phải nghiêm sao ?

— Nghiêm chớ ; song với chó thi nghiêm vậy, còn với mèo chưa biết các ông có nghiêm đậm vạy chăng ?

— Voi chó, sự tháng này nó dien mà hại bá tánh, nên mới nghiêm cầm vậy, chờ còn mèo phá hại chi mà phải nghiêm ?

— Bộ cò-giao muôn nói già ngộ sao chờ ? Mèo không hại hơn chó hay sao ? Chó tuy vậy mà có dien mới hại, chờ còn cái đồng mèo, dầu dien dầu không cũng phá hại người ư ?

— Đúng là Sáu Mười-Hai tan át.

này, để kiêm thế sô lồng thảo cũi thi dù cho tòa xét lấy

Tòa nói rằng Tâm-Giệp vì có lập lầu-xanh nên mới chưa bon thằng Thùn là quân du-côn, đóng cửa rút cầu, kiêm ăn qua buồi. Lời nói ấy thời quá. Tòa quên rằng Tâm-Giệp đã trở nên vợ của Cochon, già thế lớn, của tiền, nhiều, lẽ nào còn kiêm lồi nhơ nhớp. Tôi xin nhắc lại Tâm-Giệp nuôi em nuôi đê chờ khi mở cửa hàng may vá. Nhà đông như vậy, từ nhiên Tâm-Giệp nuôi người an chẳng dùng kẻ ở sao ? Lại thêm Tâm-Giệp có lồng từ thiện, thấy ai lồ bôa thi thương, nên bon thằng Thùn mới kêu nhau vào ở ann trong dưa. Mùi dưa Tâm-Giệp có mướn bon ấy ở dì nữa cũng chẳng iỏi chí, nhà có tiền lại thêm dân Tây, muốn mướn mấy người không đặng. Nếu tòa trách sao có mướn quân du-côn thi hép lâm, Tâm-Giệp cần công việc làm giội dân siêng năng, chờ chặng cần danh giá. Không ai mướn người học hành tốt nghiệp, có bằng cấp tài năng, vào làm công việc kẻ dã-nhơn bao giờ. Nếu bọn ấy mà chặn bắt trình-thám chẳng phải là lỗi tại Tâm-Giệp, vì chẳng phải là kẻ của Tâm-Giệp bây. Tôi đã nói Tâm-Giệp tuy chủ nhà, bao học cả đoàn cả lũ ở ăn như vậy, mà Tâm-Giệp không hay biết chi cả. Chừng đồ bê ra, lại thêm việc gấp như lửa cháy mây, chẳng biết sao mà tinh. Kêu con Sáu Mười-Hai ra bàn luận. Tướng nó tinh sao, chẳng đê bày kế chẳng lanh cho thêm tội : Xuôi bọn thằng Thùn ra tay, Tâm-Giệp lúc đó có biết gì ai nói sao hay vậy.

Chàng những vậy mà thôi, nhiêu khi người phải nhìn đối vè nó là khác nứa !

— Dứ không, thử mèo mà Mộng-Huynh nói gì dù vậy ?

— Ủ..., cò-giao đừng thùy nó yêu-điệu mà ngờ nó hiền ; cái đồng mới thiệt là khó chịu cho chớ. Không tin hoi lại các cô mà coi, có cô nào mà không bị nó. Bộ ăn đây để dành chiêu dành sáng gi nó cũng dám móc moi ăn hết. Đã vậy bì chớ, cái cuộc phong-tinh của nó cũng là khó chịu hết sức. Bát luận canh ba, canh tư gi, hè no bụng rồi nó thượng lên nóc nhà làm cuộc mày mura, bắt đầu dưới chạy tới đâu trên, là ó om sòm bá lảng nghe ngò. Người ngủ mê cách gi gấp lúc nó ngòi trận với nhau rồi cũng phải thức dậy nữa mà !

Dường ầy cò-giao nghĩ coi nó phá hại là bao nhiêu ? Nếu quả như Nghị-viện thành-phô lo lắng cho dân, sáo không xin lập lời nghị bắt mèo cho an bá-tánh. Bắt quá lòn thêm một cái xe bắt mèo như xe bắt-chó vây chớ có gì !

Annam sử-lược

(Histoire d'Annam).

(Tiếp theo)

Nội thuộc về nhà Tấn

Khi nhà Tấn nổi dậy lên, thi dẹp cã ba nước : Ngụy, Thục và Ngô, rồi nhứt-thống cã Trung-quốc. Nước Annam bấy giờ lại nội-thuộc về nhà Tấn.

Trong lúc ấy, quan Tàu sang cai trị thi phần nhiều cã người khắc bạc, tham lam, kẽ ra không xiết, dân tình cực khổ chẳng biết kêu ai, đã vậy, phần lại bị một nước lân-bang là nước Lâm-Ấp thường đam binh tới khuấy nhiễu cướp phá quận Nhựt-Nam và Cửu-chơn luôn luon.

« Lâm-Ấp tức là Chiêm-Thành, địa phận hoi đó từ Thira-Thiên cho tới gần giáp Nam-kỳ bảy giờ. Nước ấy cường thịnh từ đời thế-kỷ thứ sáu, xuống đến đời thế-kỷ thứ chín mới suy lẩn lẩn, sau mới thuộc về đất nước Nam. »

Năm qui-sửu (353) quan Thủ-sử Giao-châu là Nguyễn-Phu thấy quân Lâm-Ấp đến xâm phạm bờ cõi nước Nam, bèn cử binh ra đánh, trận ấy Lâm-Ấp thua rồi nghĩ đã trót lâu ; tới năm kỷ-hợi (399) vua Lâm-Ấp lại đánh quân đánh Nhựt-Nam, Cửu-chơn

Tới đây quan tòa chặn lại mà nhắc rằng : « Đã có lời khai quyết rằng kể con Sáu Mười-Hai bây, mà Tâm-Giệp ra lệnh cho bọn thằng Thùn đón bắt ! » Trạng-sư tiếp :

« Điều ấy tôi chẳng cãi, song tòa biết rằng lúc bắt tỉnh, Tâm-Giệp ngồi tro tro như một khúc cây, sợ hết tri rồi ; sự sợ ấy làm cho trí Tâm-Giệp như lít một đứa côn nít nên ba, biều dạ thi dạ, biều qui thi qui, muốn biều khóc biều cười chi không dặng. Tâm-Giệp còn biết phải quýy chi đâu.

Áy vậy cái tội chặn bắt lính quan ngô toàn hạ sát cũng chẳng phải là tại Tâm-Giệp có lồng từ thiện, thấy ai lồ bôa thi thương, nên bon thằng Thùn mới kêu nhau vào ở ann trong dưa. Mùi dưa Tâm-Giệp có mướn bon ấy ở dì nữa cũng chẳng iỏi chí, nhà có tiền lại thêm dân Tây, muốn mướn mấy người không đặng. Nếu tòa trách sao có mướn quân du-côn thi hép lâm, Tâm-Giệp cần công việc làm giội dân siêng năng, chờ chặng cần danh giá. Không ai mướn người học hành tốt nghiệp, có bằng cấp tài năng, vào làm công việc kẻ dã-nhơn bao giờ. Nếu bọn ấy mà chặn bắt trình-thám chẳng phải là lỗi tại Tâm-Giệp, vì chẳng phải là kẻ của Tâm-Giệp bây. Tôi đã nói Tâm-Giệp tuy chủ nhà, bao học cả đoàn cả lũ ở ăn như vậy, mà Tâm-Giệp không hay biết chi cả. Chừng đồ bê ra, lại thêm việc gấp như lửa cháy mây, chẳng biết sao mà tinh. Kêu con Sáu Mười-Hai ra bàn luận. Tướng nó tinh sao, chẳng đê bày kế chẳng lanh cho thêm tội : Xuôi bọn thằng Thùn ra tay, Tâm-Giệp lúc đó có biết gì ai nói sao hay vậy.

Tha bông nàng mới là phải phép công-binh cho. »

Trạng-sư bảo chúa cho Tâm-Giệp vừa xong, kể Trạng-sư của con Sáu Mười-Hai và bọn kí-nữ, bước ra bảo chúa.

Bẩm quan Chánh-án,

Bẩm các quan,

« Phận tôi lấy làm hận hạnh, mà đang chọn bảo chúa cho một đám liêu bồ, tuy chàng chi mà gọi nặng nè, mà xét kỹ thật là gánh vật nặng nè quá đỗi. Nặng là tai bởi quan Thị-sư buộc tội rất chúc, nặng là tại đồng nghiệp của tôi vì thân chủ mà cùi thừa cho con Sáu Mười-Hai và tôi.

và đánh tan tới Giao-châu, clura đặng bao lâu, cũng bị quân Tàu đánh lấy lại, từ ấy về sau, bắt vua Lâm-Ấp phải thần phục về nhà Tấn. mỗi năm theo lề cống sú luôn luon.

Nội thuộc về nhà Tống

Đến hồi nhà Tấn mất ngôi, thi Annam lại thuộc về nhà Tống. Lúc ấy vua Lâm-Ấp tuy cũng còn cống sú với nhà Tống, song có ý lầm le muốn chiếm đất Giao-châu. thường khi dặng sở xin vua nhà Tống cho quản trị Giao-châu, mà vua nhà Tống chẳng nhảm lời, cho nên vua Lâm-Ấp cùn sự bắt binh, bèn dam quân, cố chống cự với quân nhà Tống mà đạt lây Giao-châu, đánh dâ hai lần mà không lại, trận này Lâm-Ấp bị thất nhiều, nên quan quân Tàu vào tới đất Lâm-Ấp, lấy được bạc vàng đồ chau báu vô số.

(Còn nữa)

Cuộc xổ số hội Tương-léc

(Loterie de la Mutualité Céchinche)

Kinh cung qui vị đặng rõ, số của hội « Mutualité » còn ít lăm hảy gấp mua số chót kéo hết. Xin hỏi mua nơi Phòng-Thương-Mại Saigon, kề từ ngày 25 Avril 1919.

Ngày ấy mấy nhà hàng cùng mây hàng buồng lớn tại chau thành Saigon cũng còn hàn.

Xin nhất chưng ai muốn trúng độc đắt mà chưa mua hãy mua kéo hết, thường số chót đều là số trùng đỗ.

Xin kịp kip, chớ dồn-dâ; 5.000 đồng bạc tinh theo giá tiền Tây đang thi, gần 25.000 quan trọng.

Muôn bản

Một cái xe hơi, hiệu Peugeot, 2 máy, sức mạnh 12 H. P., thùng đóng theo kiểu xe đưa bộ hành ngồi, được 12 người.

Xe còn tốt, chạy một giờ được 40 ngàn thước.

Định giá rất rẻ.

Ai muốn mua thì dê nơi tiệm xe máy, Nam-thanh Giadinh.

Vậy tôi phải toan lòn gõ.

Tòa biết rõ con Sáu Mười-Hai và nội họ đều là gái mắt nết, riêng một con Sáu Mười-Hai thi là tay ong thầy bướm thừa, cũng vi nó là con nhà hàng-vi, thuở mới cập kẽ dâ lắc bước vào đang phong nguyệt. Nghị cũng khâ tiếc. Nếu nhà-nước sớm tinh che phu gai, lập trường dạy dỗ, thì có dâu ra đến thê. Hư rồi biết sao, phải nháu mắt đưa chon, phu cho con Tạo xây vùn, may tủ quần áo chut phản. Treo già lầu-xanh trót mười năm, anh én giáp đầu, hướm ong qua lại. Con mạnh giỏi thì tinh biết mấy, con giò mây chỉ thấy một mình, nghĩ đến thân da chẹp buồn tanh, tha mà tìm chồn gõi thân cho thỏa. Dầu cù khõ cũng dâ a da, hòn lầu-xanh treo gõ hò hang; Nghị vây nén, nang mời hò Saigon mà tên xú Nam-van, dâng mà giải nghiệp diêm dâng, kết ngâi. Có dê dâu, con Tạo, những chàng chàng buộc mai, quyết hòn cho mảnh hòn nhọn kia phải bụi trần, to trả sao cho hết họ nán, thi mời thoát khôi vách trăng giờ. Tôi xú lợ bâ con không có, dì hơ vò khô chô-dựa nướng, có lá chi, số nàng nặng nghiệp như vây, dâu mà đi tói dâu, chàng bị mà thi quết đong, tìm vào nêo đoạn trường ma tôi. Tường dâu hạc kim noi két ngồi, dâng mà dem cái thân các dâng xin gõ tung quần, dê dâu minh trái bước xây chun, lui vào cửa ông thâa Mây-trảng.

(Còn nữa)

Long-me-lac.

